TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2018.
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Hải Long

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến – Là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Tuyết A, sinh năm: 191; cư trú tại: đường Y, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H – Luật sư của Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

2. Bị đơn: Anh Mai Tấn T, sinh năm: 1990; cư trú tại: đường H, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Tuyết A trình bày thì: chị A và anh Mai Tấn T tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ năm 2015 cho đến tháng 7/2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện. Vợ chồng chung sống với gia đình chồng tại địa chỉ đường H, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, lối sống và không có sự bàn bạc với nhau trong làm ăn kinh tế và xây dựng cuộc sống gia đình. Anh T không lo làm ăn mà thường xuyên theo bạn bè và đánh bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Đến tháng 9/2016 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng do anh T chơi cờ bạc gây nợ nần, chị

khuyên bảo, góp ý thì anh T chửi bới, to tiếng với chị nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau. Nay chị A xác định không còn tình cảm với anh T, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị A xác định không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các thông báo của Toà án cho bị đơn anh T, tuy nhiên, anh T không đến Toà và cũng không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị A nên Toà án không thu thập được ý kiến cũng như lời khai của anh T và không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn chị A xác định mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra sau khi cưới nhau nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, không có trách nhiệm gì với gia đình. Sau đó, đến tháng 7/2016, gia đình hai bên cho vợ chồng một khoản vốn để làm ăn riêng thì anh T cờ bạc gây nợ nần nên vợ chồng phải sử dụng số tiền này để trả nợ cờ bạc cho anh T nên mâu thuẫn trầm trọng hơn và chị không thể chấp nhận được nên đã về nhà bố mẹ sống, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh T. Chị A xác định vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên toà:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, thì chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân, không hàn gắn được tình cảm, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Toà án thực hiện thủ tục niêm yết theo quy định nhưng anh T không đến Toà để giải quyết vụ án là thể hiện việc anh T không có nguyện vọng đoàn tụ nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A. Cho chị A và anh T ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị A xác định không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn A yêu cầu ly hôn anh T nên xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn"* theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Toà án đã tống đạt hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn anh T để tham gia phiên toà sơ thẩm, tuy nhiên anh T vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Tuyết A và anh Mai Tấn T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, anh T không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã. Ngoài ra, anh T còn chơi đánh bạc gây nợ nần nên mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn và đã sống ly thân từ tháng 9/2016 cho đến nay, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh T. Toà án cũng đã niêm yết thông báo để anh T biết và đến Toà hoà giải tuy nhiên anh T không đến và tại phiên toà hôm nay anh T cũng vắng mặt là thể hiện không mong muốn vợ chồng hàn gắn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh T đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài nhưng không biện pháp để hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A. Cho chị A và anh T ly hôn.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: chị A xác định không có nên không đề cập.

[5] Về án phí: chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Ngọc Tuyết A và anh Mai Tấn T ly hôn.

2. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/000… ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP Đ;
- UBND phường I, TP Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên